TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:37/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27/7/2026
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*1.Bà HầuTuyết Lan;

2. Bà Lưu Thị Ngân Hà;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai* tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35A/2026/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1992.

CCCD: 024192003073

Địa chỉ: Thôn 13, xã V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm: 1990.

CCCD: 010090008385

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tạ Thị H và anh Đoàn Văn H có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại UBND thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai (nay là xã V, tỉnh Lào Cai). Trong quá trình chung sống chị Tạ Thị H và anh Đoàn Văn H bất đồng mọi quan điểm trong cuộc sống, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh Đoàn Văn H

chơi bời, nợ nần nên tính cách anh chị không thể hòa hợp được, vợ chồng nghi ngờ nhau, không tin tưởng trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại và thôn bản giải hòa nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Tháng 01/2026, anh Đoàn Văn H đã ra ở riêng, chị H sinh sống và làm việc tại xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai, kể từ khi sống ly thân vợ chồng anh chị không ai quan tâm tới ai, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như về kinh tế. Đến nay chị H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

Về con chung: Qúa trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Đoàn Bảo C, sinh ngày 05/10/2021. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị H và cháu phát triển khỏe mạnh bình thường. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Bảo C cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, niêm yết các thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đoàn Văn H đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng anh Đoàn Văn H không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, anh Đoàn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Tạ Thị H giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn H, về con chung chị đề nghị tòa án giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Bảo C, sinh ngày 05/10/2021 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tạ Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn H

Về con chung: Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Bảo C, sinh ngày 05/10/2021 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Tạ Thị H và anh Đoàn Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; Điều 35, khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị H trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tạ Thị H và anh Đoàn Văn H có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại UBND thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai (nay là xã V, tỉnh Lào Cai). Trong quá trình chung sống chị H và anh H thường xuyên bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh Đoàn Văn H chơi bời, nợ nần nên vợ chồng anh chị không thể hòa hợp được, vợ chồng nghi ngờ nhau, không tin tưởng trong cuộc sống. Sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình và thôn bản giải hòa nhiều lần tuy nhiên không thể hàn được. Tháng 01/2026, anh Đoàn Văn H đã ra ở riêng, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm tới ai, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như về kinh tế. Ngày 31/3/2026 Tòa án tiến xác minh đối với bà Vũ Thị H trưởng Thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai, bà H xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương chỉ có anh H thi thoảng mới về nhà rồi lại đi, chị H không sinh sống tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng anh chị trưởng thôn không nắm được, tuy nhiên trưởng thôn xác nhận vợ chồng anh chị hiện đang sống ly thân. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị H là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Đoàn Bảo C, sinh ngày 05/10/2021 từ khi xảy ra mâu thuẫn anh chị sống ly thân cháu C sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa giải quyết cho chị được trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Bảo C cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị H làm cán bộ tại Văn phòng Đảng ủy xã D, tỉnh Lào Cai với mức thu nhập là hơn 11.618.100 đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định, kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn con chung của anh chị do chị H chăm sóc và nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập anh Đoàn Văn H và ra thông báo yêu cầu anh H cung cấp chứng cứ, tuy nhiên anh H không đến Tòa theo giấy triệu tập, không cung cấp chứng cứ, đề nghị của chị H giao con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp cần được chấp nhận.

[4]Về quan hệ tài sản: Chị Tạ Thị H và anh Đoàn Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[Về vấn đề khác]: Đối với đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Hội đồng xét thấy đúng quy định .

[5] Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn H. Quan hệ hôn nhân của chị Tạ Thị H với anh Đoàn Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Tạ Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Bảo C, sinh ngày 05/10/2021 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đoàn Văn H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000778 ngày

09 tháng 3 năm 2026 của thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Tạ Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND xã V,, tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Kim Dung